



Milton Friedman Trường phái kinh tế Chicago
(1912-07-31) 31 tháng 7, 1912

Sinh

Brooklyn, New York, Hoa Kỳ Mất 16 tháng 11, 2006 (2006-11-16) (94 tuổi)

San Francisco, California, Hoa Kỳ Quốc tịch Hoa Kỳ Nơi công tác

- Viện Hoover (1977–2006)
- Đại học Chicago (1946–77)
- Bản mẫu:Longlabel
- NBER (1937–40)
- Lĩnh vực Kinh tế Trường theo học
- Đại học Columbia (PhD, 1946)
- Đại học Chicago (MA, 1933)
- Đại học Rutgers (BA, 1932)
- Phê phán
- John Maynard Keynes
- Paul Samuelson
- John Kenneth Galbraith
- Chịu ảnh hưởng của
- Frank Knight
- Simon Kuznets
- Jacob Viner
- Harold Hotelling
- Arthur Burns
- Friedrich Hayek
- George Stigler
- Henry Schultz
- Ảnh hưởng tới
- Margaret Thatcher
- Gary Becker
- Augusto Pinochet
- Alan Greenspan
- Anna J. Schwartz
- Ben Bernanke
- J. Bradford DeLong

- Chicago Boys
- Thomas Sowell
- Herbert Stein
- Harry Markowitz
- Phillip D. Cagan
- H. de Soto Polar
- William Buckley
- David D. Friedman
- Cato Institute
- Fraser Institute
- Scott Sumner
- Đóng góp
- Lý thuyết giá
- chủ nghĩa tiền tệ
- kinh tế vĩ mô
- tỷ giá hối đoái thả nổi
- tình nguyện quân sự
- giả thuyết thu nhập cố định
- thử nghiệm Friedman
- Giải thưởng
- Giải John Bates Clark (1951)
- Bản mẫu:Longlabel
- Huân chương Tự do Tổng thống (1988)
- Huân chương Khoa học Quốc gia (1988)

Chữ ký  Trường phái Trường phái kinh tế Chicago

Milton Friedman (31 tháng 7 năm 1912 – 16 tháng 11 năm 2006) là một nhà kinh tế học đoạt giải Nobel người Mỹ. Là người ủng hộ chủ nghĩa tư bản tự do, ông đã có những đóng góp quan trọng trong các lĩnh vực kinh tế học vĩ mô, kinh tế học vi mô, lịch sử kinh tế và thống kê. Năm 1976, Friedman nhận Giải Nobel Kinh tế vì những đóng góp vào lĩnh vực phân tích tiêu dùng, lịch sử và lý thuyết tiền tệ cũng như vì công lao của ông trong việc chứng minh tính phức tạp của chính sách ổn định kinh tế vĩ mô. Theo tờ The Economist, Friedman là nhà kinh tế có ảnh hưởng lớn nhất vào nửa sau thế kỷ 20.

Friedman chính là người đã lập nên trường phái kinh tế học vĩ mô rất có ảnh hưởng – trường phái trọng tiền (monetarism). Tư tưởng chính trị của Friedman nhấn mạnh những ưu thế của thị trường và những bất lợi khi Nhà nước can thiệp vào nền kinh tế đã định hình quan điểm của những người theo trường phái bảo thủ và tự do ở Mỹ. Quan điểm của ông về chính sách tiền tệ, thuế khóa, tư nhân hóa và giảm bớt sự can thiệp của chính phủ đã có tác động to lớn tới chính sách của nhiều nước trên thế giới, đặc biệt thời kỳ chính quyền Ronald Reagan ở Mỹ và Margaret Thatcher ở Anh. Friedman là học trò của nhà kinh tế nổi tiếng Simon Kuznets và là thầy dạy của các nhà kinh tế nổi tiếng khác như Gary Becker, Tom Campbell, Thomas Sowell.

Thời niên thiếu [sửa | sửa mã nguồn]

Milton Friedman sinh ngày 31/7/1912 tại Brooklyn, New York trong một gia đình lao động người Do Thái nhập cư từ Berehove, Áo-Hungary (nay thuộc Ukraina). Ông là con trai đầu, và cũng là con út của Sára Eszter Landau và Jenő Saul Friedman. Không lâu sau khi Milton ra đời, gia đình họ chuyển tới Rahway, New Jersey. Là một học sinh tài năng, Friedman tốt nghiệp trường

trung học Rahway (Rahway High School) năm 1928, ngay trước khi ông tròn 16 tuổi. Friedman nhận một học bổng danh giá của đại học Rutgers ở New Jersey. Lúc đầu, Friedman học chuyên ngành toán với dự định sẽ trở thành một chuyên viên tính phí bảo hiểm, nhưng trong suốt thời gian học tập tại đại học Rutgers, ông đã chịu ảnh hưởng rất lớn từ hai giáo sư kinh tế Arthur F. Burns và Homer Jones. Vào giai đoạn cao trào của cuộc Đại Suy Thoái, họ đã làm Friedman tin rằng kinh tế học có thể giúp giải quyết các khó khăn về kinh tế đang tiếp diễn. Cuối cùng, Milton Friedman ra trường với tấm bằng tốt nghiệp cả ngành toán và kinh tế. Sau khi ra trường, Friedman từ chối lời mời học thạc sĩ Toán học ứng dụng tại Brown University, thay vào đó, ông lại nhận một học bổng chuyên ngành Kinh tế tại đại học Chicago (M.A., 1933). Trong thời gian này, ông đã gặp người vợ tương lai của mình là Rose Director. Sau khi hoàn thành khóa học thạc sĩ, Friedman làm nghiên cứu sinh tại đại học Columbia (1933-34), nơi ông học thống kê với nhà thống kê nổi tiếng Harold Hotelling. 1934-1935, Friedman quay về Chicago, làm trợ lý nghiên cứu cho Henry Schultz. Trong năm này, Friedman đã xây dựng tình bạn gắn bó cả cuộc đời với George Stigler và W. Allen Wallis.

Con đường học vấn [sửa | sửa mã nguồn]

Những năm đầu [sửa | sửa mã nguồn]

Năm 1943, Friedman gia nhập Ban nghiên cứu chiến tranh (the Division of War Research) tại đại học Columbia. Lĩnh vực ông nghiên cứu là các vấn đề về chế tạo vũ khí, chiến thuật quân sự và các thí nghiệm với kim loại.

Năm 1946, ông nhận bằng tiến sĩ tại đại học Columbia, sau khi trình bày công trình nghiên cứu mà ông cùng làm với Kuznets mang tên Incomes from Independent Professional Practice.

Ngày 2 tháng 2 năm 1945, con trai của Milton và Rose, David Director Friedman, ra đời. Friedman giảng dạy tại đại học Minnesota trong năm học 1945-1946.

Đại học Chicago [sửa | sửa mã nguồn]

Năm 1946, Friedman nhận lời mời giảng dạy môn lý thuyết kinh tế học tại đại học Chicago, nơi ông làm việc trong suốt 30 năm sau đó. Tại đây, ông đã góp phần xây dựng nên một cộng đồng trí thức có quan hệ vô cùng chặt chẽ và đã sản sinh ra rất nhiều nhà kinh tế học đoạt giải Nobel. Tư tưởng của họ được gọi chung là Trường phái kinh tế học Chicago.

Friedman từng làm cố vấn về chính sách kinh tế cho ứng viên tổng thống đảng Cộng Hòa Barry Goldwater năm 1964.

Đóng góp khoa học [sửa | sửa mã nguồn]

Kinh tế học [sửa | sửa mã nguồn]

Friedman nổi tiếng với việc làm sống lại sự quan tâm về mối liên hệ giữa cung tiền và giá trị danh nghĩa của sản phẩm đầu ra, hay còn gọi là lý thuyết số lượng tiền tệ. Lý thuyết trọng tiền là một tập hợp các quan điểm liên hệ với lý thuyết số lượng hiện đại. Nguồn gốc của nó bắt nguồn từ trường phái Salamanca vào thế kỷ 16 hoặc xa hơn nữa, tuy nhiên, những cống hiến của Friedman đóng vai trò then chốt trong việc phổ biến lý thuyết này ngày nay. Đồng tác giả với Anna Schwartz trong cuốn "Lịch sử tiền tệ của Hoa Kỳ, 1867-1960" (1963), tác phẩm đánh giá vai trò của cung tiền tệ trong lịch sử kinh tế Hoa Kỳ. Kết luận đột phá của nghiên cứu này liên quan đến sự biến động cung tiền tệ gây tác động đến sự biến động của nền kinh tế. Những phân tích hồi quy với David Meiselman trong thập niên 60 đã làm sáng tỏ vai trò quan trọng của cung tiền tệ lên trên đầu tư và chi tiêu chính phủ trong việc xác định tiêu dùng và đầu ra. Những nghiên cứu thực tiễn của Friedman và một số lý thuyết ủng hộ kết luận rằng hiệu ứng trong

ngắn hạn về sự thay đổi của cung tiền chủ yếu ảnh hưởng tới sản phẩm đầu ra nhưng trong dài hạn thì chủ yếu ảnh hưởng đến giá cả.

Friedman là người khởi xướng trường phái trọng tiền trong kinh tế. Ông kiên định với luận điểm rằng có một mối liên hệ chặt chẽ giữa lạm phát và lượng cung tiền, qua đó lạm phát có thể được kiểm chế với những điều chỉnh tỷ lệ tăng cơ sở tiền tệ đúng đắn. Ông ví von nó với việc “thả tiền từ trực thăng”, nhằm tránh việc giải quyết bài toán cơ chế bơm tiền và nhiều nhân tố khác làm phức tạp hóa mô hình của ông.

Lập luận của Friedman được xây dựng để chống lại quan điểm lạm phát do đẩy giá hàng hóa đang thịnh hành, quan điểm cho rằng sự gia tăng mức giá chung xuất phát từ việc giá dầu tăng cao, hay tiền lương tăng; ông viết

Lạm phát luôn luôn và ở mọi nơi là một hiện tượng tiền tệ.

__Milton Friedman, 1963

Friedman bác bỏ việc sử dụng chính sách tài khóa như là một công cụ để quản lý lượng cầu, quan điểm của ông rằng vai trò của chính phủ trong việc điều khiển nền kinh tế nên bị hạn chế mạnh. Friedman viết nhiều về thời kỳ Đại suy thoái, ông gọi thời kỳ này là Đại thất chặt. Ông lập luận rằng thời kỳ Đại suy thoái gây ra bởi một cú shock tài chính thông thường với thời hạn và độ nghiêm trọng bị khuếch đại khủng khiếp bởi hệ quả của việc thắt chặt cung tiền gây ra bởi các chính sách sai lệch của cục dự trữ liên bang.

Các đóng góp khác của ông bao gồm lý thuyết hàm tiêu dùng, thuyết thu nhập vĩnh cửu, những công trình mà Friedman cho là quan trọng nhất trong sự nghiệp khoa học của mình. Những đóng góp quan trọng khác của ông bao gồm việc chỉ trích đường cong Phillips dẫn đến việc đưa ra lý thuyết về tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên(1968).

Quan điểm chính trị [sửa | sửa mã nguồn]

Đời sống cá nhân [sửa | sửa mã nguồn]

Nghỉ hưu [sửa | sửa mã nguồn]

Năm 1977, ở tuổi 65, Friedman nghỉ hưu sau 30 năm giảng dạy tại Đại học Chicago. Ông cùng vợ chuyển tới San Francisco và trở thành nhà nghiên cứu tại Ngân hàng Dự trữ Liên Bang San Francisco. Từ năm 1977, ông hợp tác với Viện Hoover thuộc Đại học Stanford. Trong cùng năm đó, Friedman bắt tham gia chương trình truyền hình “Free to Choose” (Tự do lựa chọn) để trình bày những triết lý của ông về kinh tế và xã hội.

Chú thích [sửa | sửa mã nguồn]

Tham khảo [sửa | sửa mã nguồn]

Liên kết ngoài [sửa | sửa mã nguồn]

- Milton and Rose Friedman: An Uncommon Couple Lưu trữ 2015-02-19 tại Wayback Machine (Multiple Text, audio, video)
- Các công trình liên quan hoặc của Milton Friedman trên các thư viện của thư mục (WorldCat)
- The Milton Friedman papers at the Hoover Institution Archives
- Selected Bibliography for Milton Friedman at the University of Chicago Library
- Profile and Papers at Research Papers in Economics/RePEc
- Thêm tin tức và bình luận về Milton Friedman trên *The New York Times*
- Milton Friedman trên IMDb

- Becker Friedman Institute at the University of Chicago
- The Foundation for Educational Choice
- Milton Friedman at Scarlett
- Inflation and Unemployment 1976 lecture at NobelPrize.org
- Nobel Prize acceptance speech
- *Milton Friedman (1912–2006). The Concise Encyclopedia of Economics*. Library of Economics and Liberty (ấn bản 2). Liberty Fund. 2008.
- Milton Friedman: Why Not a Volunteer Army?, *New Individualist Review*, Spring 1967
- The Social Responsibility of Business is to Increase its Profits, Milton Friedman, *The New York Times Magazine*, ngày 13 tháng 9 năm 1970
- Interview with Milton Friedman Lưu trữ 2012-11-13 tại Wayback Machine, Dominic Streatfeild, ngày 25 tháng 5 năm 2000, source material for *Cocaine: An Unauthorised Biography*
- Milton Friedman vs. The Fed Bailout by Michael Hirsh, *Newsweek*, ngày 17 tháng 7 năm 2009
- Four Deformations of the Apocalypse, David Stockman, *The New York Times*, ngày 31 tháng 7 năm 2010
- The Case for Free Trade by Milton and Rose Friedman
- Roberts, Russ. "Milton Friedman Podcasts". *EconTalk*. Library of Economics and Liberty. Video
- Milton Friedman trên C-SPAN
 - *Booknotes* interview with Friedman on the 50th Anniversary Edition of F.A. Hayek's *Road to Serfdom*, ngày 20 tháng 11 năm 1994. Lưu trữ 2010-11-17 tại Wayback Machine
 - *In Depth* interview with Friedman, ngày 3 tháng 9 năm 2000
- Đoạn phim "The Open Mind – Living Within Our Means (1975)" có sẵn để tải về tại Internet Archive *[xem thêm]*
- Đoạn phim "The Open Mind – A Nobel Laureate on the American Economy (1977)" có sẵn để tải về tại Internet Archive *[xem thêm]*
- Bản mẫu:Charlie Rose view
- Milton Friedman, *Commanding Heights*, PBS, ngày 1 tháng 10 năm 2000, interview, profile and video
- "Free To Choose" (1980) a PBS TV Series by Milton Friedman
- Milton Friedman at the Cato Institute
- Free to Choose Network
- How to Cure Inflation: Milton Friedman

Bản mẫu:Milton Friedman

Người đoạt giải Nobel Kinh tế

1969 – 1975

- Ragnar Frisch / Jan Tinbergen (1969)
- Paul Samuelson (1970)
- Simon Kuznets (1971)
- John Hicks / Kenneth Arrow (1972)
- Wassily Leontief (1973)
- Gunnar Myrdal / Friedrich Hayek (1974)
- Leonid Kantorovich / Tjalling Koopmans (1975)



1976 – 2000

- Milton Friedman (1976)
- Bertil Ohlin / James Meade (1977)
- Herbert A. Simon (1978)
- Theodore Schultz / Arthur Lewis (1979)
- Lawrence Klein (1980)
- James Tobin (1981)
- George Stigler (1982)
- Gérard Debreu (1983)
- Richard Stone (1984)
- Franco Modigliani (1985)
- James M. Buchanan (1986)
- Robert Solow (1987)
- Maurice Allais (1988)
- Trygve Haavelmo (1989)
- Harry Markowitz / Merton Miller / William Forsyth Sharpe (1990)
- Ronald Coase (1991)
- Gary Becker (1992)
- Robert Fogel / Douglass North (1993)
- John Harsanyi / John Forbes Nash, Jr. / Reinhard Selten (1994)
- Robert Lucas, Jr. (1995)
- James Mirrlees / William Vickrey (1996)
- Robert C. Merton / Myron Scholes (1997)
- Amartya Sen (1998)
- Robert Mundell (1999)
- James Heckman / Daniel McFadden (2000)
- 2001 tới nay
- George Akerlof / Michael Spence / Joseph E. Stiglitz (2001)
- Daniel Kahneman / Vernon L. Smith (2002)
- Robert F. Engle / Clive Granger (2003)
- Finn E. Kydland / Edward C. Prescott (2004)
- Robert Aumann / Thomas Schelling (2005)
- Edmund Phelps (2006)
- Leonid Hurwicz / Eric Maskin / Roger Myerson (2007)
- Paul Krugman (2008)
- Elinor Ostrom / Oliver E. Williamson (2009)
- Peter A. Diamond / Dale T. Mortensen / Christopher A. Pissarides (2010)
- Thomas J. Sargent / Christopher A. Sims (2011)
- Alvin E. Roth / Lloyd S. Shapley (2012)
- Eugene Fama / Lars Peter Hansen / Robert J. Shiller (2013)
- Jean Tirole (2014)
- Angus Deaton (2015)
- Oliver Hart / Bengt Holmström (2016)
- Richard Thaler (2017)

- William Nordhaus / Paul Romer (2018)
- Abhijit Banerjee / Esther Duflo / Michael Kremer (2019)
- Paul Milgrom / Robert B. Wilson (2020)

Bản mẫu:Chiconomists

Bản mẫu:History of economic thought

Bản mẫu:Macroeconomics-footer

Người được nhận Giải John Bates Clark

- Paul Samuelson (1947)
- Kenneth E. Boulding (1949)
- Milton Friedman (1951)
- *No Award* (1953)
- James Tobin (1955)
- Kenneth Arrow (1957)
- Lawrence Klein (1959)
- Robert Solow (1961)
- Hendrik S. Houthakker (1963)
- Zvi Griliches (1965)
- Gary Becker (1967)
- Marc Nerlove (1969)
- Dale W. Jorgenson (1971)
- Franklin M. Fisher (1973)
- Daniel McFadden (1975)
- Martin Feldstein (1977)
- Joseph Stiglitz (1979)
- Michael Spence (1981)
- James Heckman (1983)
- Jerry A. Hausman (1985)
- Sanford J. Grossman (1987)
- David M. Kreps (1989)
- Paul Krugman (1991)
- Lawrence Summers (1993)
- David Card (1995)
- Kevin M. Murphy (1997)
- Andrei Shleifer (1999)
- Matthew Rabin (2001)
- Steven Levitt (2003)
- Daron Acemoğlu (2005)
- Susan Athey (2007)
- Emmanuel Saez (2009)
- Esther Duflo (2010)
- Jonathan Levin (2011)
- Amy Finkelstein (2012)
- Raj Chetty (2013)
- Matthew Gentzkow (2014)
- Roland Fryer (2015)
- Yuliy Sannikov (2016)

Bản mẫu:Libertarianism

Tiêu đề chuẩn 

- BIBSYS: 90096380
- BNE: XX883803
- BNF: cb11903625k (data)
- CANTIC: a11022176
- CiNii: DA0057893X
- GND: 118535625
- ISNI: 0000 0001 2101 0775
- LCCN: n79117948
- MGP: 198376
- NARA: 131043481
- NDL: 00440214
- NKC: jn20000601645
- NLA: 35104393
- NLG: 130303
- NLI: 001786742
- NLK: KAC2018N6354
- NLP: A11788690
- NTA: 068238134
- PLWABN: 9810567463905606
- SELIBR: 187507
- SNAC: w6rf67mc
- SUDOC: 026875446
- Trove: 827738
- VIAF: 46761275
- WorldCat Identities: lccn-n79117948

<https://fifa4.net/>

Bài viết [Milton Friedman là gì? Tìm hiểu về Milton Friedman – Wikipedia](#) đã xuất hiện đầu tiên vào ngày [FIFA ONLINE 4](#).

Nguồn: FIFA ONLINE 4

<https://fifa4.net/milton-friedman-la-gi-tim-hieu-ve-milton-friedman-wikipedia/>

Xem thêm tại:

https://drive.google.com/drive/folders/1-0bVOVvGLHaDfWs3B_LKIlgWNYqgo9pF